

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HUƠNG KHÊ
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2018/HS - ST
Ngày 26 - 11 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trọng Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Xuân Minh và Ông Đặng Công Thanh.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Khuyên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình, Kiểm sát viên.

Vào hồi 14 giờ 30 phút, Ngày 26 tháng 11 năm 2018 tại Hội trường xét xử số 1, Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 35/2018/HSST ngày 29 tháng 10 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Phan Việt H; sinh ngày 20/9/1988 tại xã L, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; trú tại: Xóm 2, xã L, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; con ông Phan Quốc H, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1955; bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án: Có 02 tiền án. Ngày 22/3/2011 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 08 năm tù về tội “Cướp tài sản” theo Bản án số 21/2011/HSPT, đã chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích; Ngày 19/9/2017 bị Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 121/2017/HSST, đã chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích; Bị bắt tạm giam từ ngày 02/09/2018 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh; Có mặt.

2. Trần Văn T; sinh ngày 20/02/1992 tại xã L, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; trú tại: Xóm 10, xã L, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần T, sinh năm 1954 và bà Trần Thị V, sinh năm 1954; bị cáo chưa có vợ, con; Nhân thân: Ngày 19/9/2012 bị Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật

tài sản” theo Bản án số 301/2012/HSST, đã được xóa án tích; Bị bắt tạm giam từ ngày 02/09/2018 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh; Có mặt.

- *Bị hại*: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1971, trú tại xóm 2, xã G, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Anh Hồ Văn L, sinh năm 1983; trú tại thôn T, xã Đ, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt tại phiên tòa.

+ Ông Phan Văn H, sinh năm 1979, trú tại xóm 7, xã L, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng*:

+ Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1962, trú tại: Xóm Bình Hưng, xã Hương Bình, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt tại phiên tòa.

+ Anh Phan Trọng L, Sinh Năm 1994, trú tại: Số nhà 30, đường V, phường B, thành phố Hà Tĩnh; Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 8 giờ 30 phút, ngày 31/8/2018 Phan Việt H cùng Trần Văn T đều trú tại xã L rủ nhau đến nhà bạn ở xã T, huyện K chơi, T đồng ý rồi điều khiển xe mô tô EXCITER biển kiểm soát 38B1-019.88 của H chở H đi theo đường liên xã từ Thị Trấn K đi xã T, khoảng 9 giờ 20 phút khi đến khu vực cánh đồng Cây Đình thuộc xóm 02, xã G, huyện K thì phát hiện chiếc xe mô tô Wave α , màu đỏ đen bạc, biển kiểm soát 38P1- 065.46 của anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1971 dựng ở bên lề đường, không có người trông coi, nên H rủ T lấy trộm xe bán lấy tiền tiêu xài, T đồng ý và dừng xe đứng cạnh giới, còn H đi lại chỗ chiếc xe dùng vạm phá khóa hình chữ “T” mang theo mở khóa điện, nổ máy, lấy trộm xe rồi hai người chạy hai xe về xã B, huyện K, H đưa xe lấy trộm đến gửi tại nhà ông Nguyễn Văn M ở xóm Bình H rồi điện thoại cho bạn là anh Phạm Trọng L, sinh năm 1994 làm nghề cầm đồ ở số nhà 30, đường V, phường B, thành phố Hà Tĩnh để nhờ bán xe, L hỏi về nguồn gốc thì H trả lời “Xe của H, cần tiền nên bán”, L đồng ý rồi gọi điện cho bạn là anh Hồ Văn L, sinh năm 1983 trú tại thôn T, xã Đ, huyện H biết việc H có xe mô tô cần bán và thông tin hẹn gặp nhau tại thành phố Hà Tĩnh (Vì trước đó L có nhờ L tìm mua giúp xe để đi lại). Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày H và T đưa xe mô tô lấy trộm xuống thành phố Hà Tĩnh gặp L ở phòng trọ, T ở lại còn L và H đưa xe mô tô đến khu vực ngã ba hồ kẻ gổ thuộc phường T, thành phố Hà Tĩnh bán cho anh L lấy 5.000.000 đồng. Số tiền trên H và T tiêu xài cá nhân hết 1.400.000 đồng, H chia cho T 1.700.000 đồng, còn 1.900.000 đồng giữ lại để tiêu xài. Cơ quan điều tra Công an huyện K đã thu hồi xe trả lại cho người bị hại.

Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện K ngày 11/9/2018 xác định: Xe mô tô WAVE **α** màu đỏ đen bạc, biển kiểm soát 38P1-165.46; số khung 1212DY077403, số máy HC12E5077486, trị giá 7.500.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- Xe mô tô WAVE **α** màu đỏ đen bạc, biển kiểm soát 38P1-165.46, số khung 1212DY077403, số máy HC12E5077486, (Do Hồ Văn L giao nộp); Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn Văn N.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 3 Pro màu đen H sử dụng liên lạc cho L để bán xe lấy trộm là điện thoại của anh Phan Văn H (Anh trai H), anh H không biết H mượn để sử dụng trong việc thực hiện tội phạm, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

- Xe mô tô nhãn hiệu EXCITER, màu xanh trắng, biển kiểm soát 38B1-019.88 là phương tiện H và T dùng để đi thực hiện hành vi phạm tội. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đang phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C để tiến hành điều tra làm rõ hành vi Trộm cắp tài sản ở một vụ án khác.

Phan Việt H tự nguyện giao nộp 1.900.000 đồng, Trần Văn T tự nguyện giao nộp 1.700.000 đồng tiền thu lợi bất chính, Cơ quan điều tra đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện K để bảo quản và chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại anh Nguyễn Văn N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Hồ Văn L không yêu cầu bồi thường thêm.

Tại bản cáo trạng số 34/CT-VKS-KSHS ngày 25/10/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Hà Tĩnh truy tố bị cáo Phan Việt H về tội Trộm cắp tài sản theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự và bị cáo Trần Văn T về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo đã khai nhận về hành vi của mình như nội dung trên. Các bị cáo không kêu oan mà xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội Trộm cắp tài sản. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g, Khoản 2 Điều 173, điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ Phan Việt H từ 24 đến 30 tháng tù; khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 09 đến 12 tháng tù. Đồng thời, đề nghị biện pháp tư pháp, án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng hình sự: Các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra và của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; quyết định, hành vi tố tụng của Viện kiểm sát và của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ buộc tội: Tại phiên tòa, bị cáo Phan Việt H và bị cáo Trần Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận tội của các bị cáo với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là phù hợp. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận vào hồi 09 giờ 20 phút, ngày 31/8/2018 Phan Việt H cùng Trần Văn T đi đến khu vực cánh đồng Cây Đình thuộc xóm 2 xã G, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh lấy trộm 01 xe mô tô của anh Nguyễn Văn N ở xóm 2 xã G, gây thiệt hại 7.500.000đ.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm vào quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm mất trật tự trị an trên địa bàn, gây hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản. Các bị cáo biết rõ hành vi phạm tội của mình sẽ bị pháp luật nghiêm trị, nhưng vẫn phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, thể hiện thái độ xem thường pháp luật. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về nhân thân, bị cáo Phan Việt H từng có 2 tiền án. Ngày 22/3/2011 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 08 năm tù về tội “Cướp tài sản” theo Bản án số 21/2011/HSPT, đã chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích; ngày 19/9/2017 bị Tòa án nhân dân thị xã T tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 121/2017/HSST, đã chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích; còn bị cáo Trần Văn T có nhân thân xấu. Ngày 19/9/2012 bị Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 301/2012/HSST, đã được xóa án tích.

[5] Xét tính chất, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân bị cáo nên cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời

gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội đồng thời răn đe, phòng ngừa chung như mức đề nghị về hình phạt của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Đối với Phạm Trọng L là người giới thiệu anh Hồ Văn L người mua xe; Nguyễn Văn M là người cho 2 bị cáo gửi xe mô tô, nhưng không tham gia, bàn bạc thực hiện hành vi trộm cắp cùng 2 bị cáo, không biết là tài sản do trộm cắp mà có nên không xem xét để xử lý.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, người bị hại đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu bồi thường, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hồ Văn L mua xe do trộm cắp mà đã tự nguyện giao lại tài sản, quá trình điều tra và tại phiên tòa không yêu cầu các bị cáo trả lại số tiền mua xe nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 Xe mô tô WAVE màu đỏ đen bạc, biển kiểm soát 38P1- 165.46, số khung 1212DY077403, số máy HC 12E5077486, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu anh Nguyễn Văn N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 3Pro màu đen, bị cáo H sử dụng liên lạc để bán xe lấy trộm là điện thoại của anh Phan Văn H, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp. Hội đồng xét xử xét thấy việc giao trả này là hoàn toàn đúng với quy định tại Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Về biện pháp tư pháp: Bị cáo Phan Việt H giao nộp 1.900.000đ và bị cáo Trần Văn T giao nộp 1.700.000đ tiền bán xe mô tô do trộm cắp mà có, tiếp tục truy thu ở hai bị cáo H và T mỗi bị cáo 700.000đ, đây là số tiền thu lợi bất chính nên cần truy thu để sung công quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

[10] Trong vụ án này hai bị cáo dùng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu EXCTTER, màu xanh trắng, biển kiểm soát 38B1- 019.88 là phương tiện bị cáo H và T dùng để đi thực hiện hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra đang quản lý để điều tra hành vi trộm cắp ở một vụ án khác.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phan Việt H; khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Trần Văn T; điểm b Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phan Việt H, Trần Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Phan Việt H 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/09/2018.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn T 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/09/2018.

3. Biện pháp tư pháp: Tịch thu sung công quỹ nhà nước ở bị cáo Phan Việt H số tiền 1.900.000 đồng (Một triệu chín trăm ngàn đồng) và ở bị cáo Trần Văn T 1.700.000đ (một triệu bảy trăm ngàn đồng); truy thu ở bị cáo H và T mỗi bị cáo 700.000đ (bảy trăm ngàn đồng) do phạm tội mà có.

4. Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Người bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện K;
- CA huyện K;
- THADS huyện K;
- THA hình sự;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu HSVA - VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Trọng Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán

Phạm Quang Quý Trịnh Xuân Minh

Trịnh Thị Thiện

